

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 186/2021/DS-PT

Ngày: 20 - 5 - 2021

V/v tranh chấp  
“Hợp đồng mua bán tài sản”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Hoàng Hiệp

*Các Thẩm phán:*

Bà Lê Thị Hồng Tâm.

Bà Nguyễn Thị Diệp Thúy.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Thanh Liêm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:**  
Bà Nguyễn Thị Cẩm Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2021, tại Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 107/2021/TLPT-DS ngày 05 tháng 4 năm 2021 về việc tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 04/2021/DS-ST ngày 15 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 120/2021/QĐ-PT ngày 12 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Đặng Thị K, sinh năm 1975 (Có mặt);

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

**- Bị đơn:**

1. Ông Võ Văn H, sinh năm 1964 (Có mặt);

2. Bà Đặng Thị Hồng N, sinh năm 1961 (Vắng mặt);

Cùng địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

**-Người kháng cáo:** Bị đơn ông Võ Văn H.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Nguyên đơn bà Đặng Thị K trình bày:*

Từ tháng 01/2018, bà K có bán thức ăn tôm, thuốc và các phụ phẩm sinh học khác cho vợ chồng ông Võ Văn H và bà Đặng Thị Hồng N dùng trong việc nuôi tôm; trong quá trình nuôi tôm thì có lúc ông H đến đại lý bà để lấy thức ăn, có lúc bà N đến lấy thức ăn. Các bên thỏa thuận sau khi thu hoạch tôm sẽ trả lại tiền mua thức ăn cho bà K. Tuy nhiên, sau khi thu hoạch tôm từ tháng 11/2018 cho đến nay thì ông H và bà N không trả tiền nợ thức ăn tôm cho bà K. Đến ngày 22/11/2018, các bên kết nợ với nhau thì ông H và bà N còn nợ bà K số tiền 218.127.000 đồng (Hai trăm mười tám triệu, một trăm hai mươi bảy nghìn đồng).

Nay bà K yêu cầu ông Võ Văn H và bà Đặng Thị Hồng N liên đới trả số tiền còn nợ là 218.127.000 đồng (Hai trăm mười tám triệu, một trăm hai mươi bảy nghìn đồng) và tiền lãi chậm trả từ tháng 11/2018 đến ngày khởi kiện là 9%/năm với số tiền là 35.227.000 (ba mươi lăm triệu, hai trăm hai mươi bảy nghìn đồng).

*Bị đơn ông Võ Văn H và bà Đặng Thị Hồng N trình bày:*

Ông H và bà N có mua thức ăn nuôi tôm tại đại lý thức ăn của bà K cách nay 07 năm; việc nuôi tôm là tạo ra kinh tế phục vụ cho đời sống gia đình.

Nay ông H thống nhất ông H và bà N số tiền ông còn nợ bà K là 218.127.000 đồng (Hai trăm mười tám triệu, một trăm hai mươi bảy nghìn đồng). Số tiền nợ này có nguồn gốc từ việc nuôi tôm bị lỗ không có tiền thanh toán cho bà K.

Nay với yêu cầu khởi kiện của bà K thì ông không đồng ý, ông H chỉ đồng ý trả cho bà K số tiền 218.127.000 đồng (Hai trăm mười tám triệu, một trăm hai mươi bảy nghìn đồng), không đồng ý trả tiền lãi do khi mua thức ăn chịu từ đại lý của bà K thì bà K đã tính lãi cho số tiền mua chịu thức ăn rồi. Đồng thời, ông H xin trả dần mỗi tháng là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng), cuối năm 2020, ông sẽ trả thêm 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) cho đến khi hết nợ. Ông H không đồng ý cùng bà Đặng Thị Hồng N trả nợ do việc nuôi tôm là ông H nuôi, đôi khi bà N chỉ có phụ ông H đi trả tiền thức ăn và đi kêu đại lý chở thức ăn một vài lần; đồng thời, việc ký nhận nợ mua thức ăn cũng có một mình ông H ký tên.

*Bà Đặng Thị Hồng N vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án không trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

Bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2021/DS-ST ngày 15 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang

- Căn cứ các Điều 147, 235 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ các Điều 430, 440, 357, 468 Bộ Luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị K.

Buộc ông Võ Văn H và bà Đặng Thị Hồng N liên đới trả cho bà Đặng Thị K số tiền vốn gốc là 218.127.000 đồng (*Hai trăm mười tám triệu, một trăm hai mươi bảy nghìn đồng*) và tiền lãi chậm trả là 35.227.000 (*ba mươi lăm triệu, hai trăm hai mươi bảy nghìn đồng*).

Kể từ ngày bà Đặng Thị K có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Võ Văn H và bà Đặng Thị Hồng N chậm thực hiện thì phải chịu lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc ông Võ Văn H và bà Đặng Thị Hồng N liên đới chịu số tiền án phí là 12.667.700đ (*Mười hai triệu, sáu trăm sáu mươi bảy nghìn, bảy trăm đồng*).

- Hoàn lại cho bà Đặng Thị K số tiền 6.333.850đ (*Sáu triệu, ba trăm ba mươi ba nghìn, tám trăm năm mươi đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 49537 ngày 02 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

\* Ngày 26 tháng 01 năm 2021 bị đơn ông Võ Văn H có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử cho ông H xin được trả số tiền nợ thức ăn tôm 218.127.000 đồng mỗi tháng trả 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa phúc thẩm các đương sự trình bày, tranh luận:

Nguyên đơn bà Đặng Thị K, không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của bị đơn về việc xin trả dần số tiền còn nợ theo từng tháng mỗi tháng 1.000.000 đồng và yêu cầu ông H, bà N phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà số tiền nợ, tiền lãi một lần như Tòa án sơ thẩm đã xét xử.

Bị đơn Võ Văn H, do hoàn cảnh gia đình nuôi tôm thua lỗ nên không còn khả năng thanh toán số nợ như nguyên đơn yêu cầu, xin hội đồng xét xử xem xét cho trả mỗi tháng một triệu đồng đến khi hết số tiền nợ của nguyên đơn.

Bà Đặng Thị Hồng N đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, Hội đồng xét xử vắng mặt đương sự.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: Kể từ ngày thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về nội dung: xét thấy tòa án cấp sơ thẩm xét xử vụ án tại giai đoạn sơ thẩm có căn cứ đúng quy định pháp luật, tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ gì khác để bổ sung yêu cầu kháng cáo, nguyên đơn cũng không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của bị đơn. Do đó, không có căn cứ để xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự giữ y bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét xác định mối quan hệ tranh chấp, thẩm quyền và áp dụng pháp luật trong việc giải quyết vụ án đúng quy định pháp luật dân sự và tố tụng dân sự trong giai đoạn xét xử sơ thẩm.

[2] Xét nội dung đơn kháng cáo của bị đơn ông Võ Văn H, yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử chấp nhận cho bị đơn được trả cho bà Đặng Thị K mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ 218.127.000 đồng, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

- Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị đơn Võ Văn H thừa nhận và đồng ý trả số tiền nợ cho nguyên đơn bà Đặng Thị K như quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên tổng cộng 218.127.000 đồng, nhưng xin trả dần số tiền nợ mỗi tháng với số tiền 1.000.000 đồng. Đối với số tiền lãi chậm trả bị đơn cho rằng khi bán nguyên đơn đã tính vào giá thức ăn khi bán nên bị đơn không đồng ý trả cho nguyên đơn, nhưng nội dung kháng cáo bị đơn không thể hiện.

- Nguyên đơn không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của bị đơn, lời trình bày của bị đơn tại phiên tòa phúc thẩm và giữa nguyên đơn, bị đơn không thống nhất được với nhau về phương thức, thời gian thanh toán nợ, đối với số tiền lãi nguyên đơn yêu cầu vì bị đơn không trả nợ cho nguyên đơn khi đến hạn thanh toán nên nguyên đơn mới yêu cầu trả lãi và bị đơn cũng không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì khác để chứng minh, bảo vệ quyền và lợi ích đối với nội dung kháng cáo.

- Xét thấy việc kháng cáo của bị đơn xin trả dần số tiền nợ mỗi tháng với số tiền 1.000.000 đồng, nhưng nguyên đơn không đồng ý, bị đơn cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ gì khác để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo, đối với tiền lãi do bị đơn vi phạm nghĩa vụ và thời hạn thanh toán nợ do đó bị đơn phải chịu lãi suất chậm trả, nguyên đơn yêu cầu lãi chậm trả phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, bị đơn phải có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn với số tiền gốc nguyên đơn yêu cầu 218.127.000 đồng và tiền lãi chậm trả là 35.227.000 khi bản án có hiệu lực pháp luật để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

- Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có căn cứ xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Võ Văn H, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử có căn cứ, đúng pháp luật, nên cần giữ y bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2021/DS-ST ngày 15 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang.

[3] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận nên bị đơn Võ Văn H phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Võ Văn H.

Giữ y Bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2021/DS-ST ngày 15 tháng 1 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang

Căn cứ các Điều 147, 235 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 430, 440, 357, 468 Bộ Luật dân sự năm 2015; Điều 26, 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị K.

Buộc ông Võ Văn H và bà Đặng Thị Hồng N liên đới trả cho bà Đặng Thị K số tiền vốn gốc là 218.127.000 đồng (*Hai trăm mười tám triệu, một trăm hai mươi bảy nghìn đồng*) và tiền lãi chậm trả là 35.227.000 (*ba mươi lăm triệu, hai trăm hai mươi bảy nghìn đồng*).

Kể từ ngày bà Đặng Thị K có đơn yêu cầu gửi cơ quan thi hành án, nếu bị đơn ông Võ Văn H và bà Đặng Thị Hồng N chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc ông Võ Văn H và bà Đặng Thị Hồng N liên đới chịu số tiền án phí là 12.667.700đ (*Mười hai triệu, sáu trăm sáu mươi bảy nghìn, bảy trăm đồng*).

- Hoàn lại cho bà Đặng Thị K số tiền 6.333.850đ (*Sáu triệu, ba trăm ba mươi ba nghìn, tám trăm năm mươi đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 49537 ngày 02 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Ông Võ Văn H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm số tiền 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai thu số 49662 ngày 27 tháng 01 năm 2021, nên đã thực hiện xong phần án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
  - TAND huyện T;
  - Chi cục THADS huyện T;
  - Các đương sự;
  - Công bố bản án trên công TTĐT;
  - Lưu: VT, hồ sơ vụ án;
- DSPT-2021-H

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Hoàng Hiệp**